

Bản án số: 61/2020/HS-PT

Ngày: 02-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hoài

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Khánh Thiện và bà Vũ Thị Yên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29-6-2020 và ngày 02-7-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 80/2020/TLPT-HS ngày 09 tháng 6 năm 2020, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 12/2020/HS-ST ngày 28-4-2020 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Hải Dương, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2020/QĐXXPT-HS ngày 18 tháng 6 năm 2020.

Bị cáo có kháng cáo: Phạm Thị T, sinh năm 1970 tại huyện G, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: số nhà 5, ngõ 30 phố A, khu B, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quang X và bà Đặng Thị B, có chồng là Nguyễn Văn M và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, hiện đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại không có kháng cáo: Chị Đặng Thị L, sinh năm 1976. Địa chỉ: Số 17, ngõ 11 phố C, khu D, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 24-10-2019, Phạm Thị T cùng chị Trần Thị T1 nhận hợp đồng

trông giữ xe cho đám tang ông Hoàng Đình L ở khu E, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương. Điểm trông giữ xe là khu vực ngã ba đường Lương Định Của và ngõ 21 đường Lương Định Của thuộc Khu E, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương. Khoảng 13 giờ cùng ngày, chị Đặng Thị L điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát (viết tắt là BKS) 34B4 - 062.88 đến gửi xe tại chỗ để xe của đám tang do T và chị T1 trông giữ. Khi gửi xe, chị L mở cốp xe máy để cất mũ bảo hiểm rồi đóng cốp lại và đi vào đám tang. Khoảng 14 giờ cùng ngày, chị T1 mệt nên đi ngủ, còn T trông và sắp xếp xe. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, trong khi sắp xếp lại xe, T phát hiện thấy cốp xe máy BKS 34B4-062.88 của chị L có chiếc quai túi xách màu đỏ thò ra ngoài. T nghĩ trong túi xách có tiền và quan sát xung quanh không có người nên nảy sinh ý định trộm cắp. T dùng tay phải kéo quai túi xách ra khỏi cốp xe nhưng chỉ kéo được một phần chiếc túi xách, T tìm và nhặt được tại ô thoáng của lô cốt gần chỗ dựng xe máy có một miếng tôn màu xám kích thước khoảng (7x3)cm. T sử dụng miếng tôn để rạch đứt chiếc túi xách làm tiền và giấy tờ rơi xuống đất. T giấu toàn bộ số tiền nhặt được vào trong người và gói các giấy tờ gồm: 01 giấy đăng ký xe máy BKS 34B4- 062.88, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 thẻ đảng viên đều mang tên chị Đặng Thị L vào phần túi bị rách giấu vào khu vực bồn trồng hoa nhà ông Bùi Quý V trú tại khu E, thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, đồng thời vứt miếng tôn xuống cống thoát nước ở trên đường Lương Định Của. Khoảng 30 phút sau, chị Đặng Thị L ra lấy xe máy thì phát hiện chiếc túi xách trong cốp xe bị rạch rách và bị mất số tiền 3.495.000 đồng cùng một số giấy tờ tùy thân nên đã trình báo với Cơ quan Công an. Tại cơ quan điều tra, T đã tự nguyện giao nộp số tiền chiếm đoạt là 3.495.000 đồng và tự nguyện trả số tiền 300.000đ giá trị chiếc túi xách và các giấy tờ tùy thân của chị L, thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2020/HS-ST ngày 28-4-2020 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Hải Dương đã tuyên bố bị cáo Phạm Thị T phạm tội Trộm cắp tài sản. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thị T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11-5-2020, bị cáo Phạm Thị T kháng cáo xin được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Thị T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị cáo đã giao nộp thêm được tài liệu mới gồm biên lai nộp án phí hình sự sơ thẩm và bản sao huy chương kháng chiến của bố chồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu: Từ khi thụ lý, trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng. Sau khi phân tích tính chất hành vi, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo thì thấy: Tại cấp phúc thẩm bị cáo được hưởng thêm 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm cho bị cáo hưởng án treo. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Phạm Thị T kháng cáo trong thời hạn luật định là kháng cáo hợp lệ.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có căn cứ kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 24-10-2019, tại khu vực gửi xe đám tang ông Hoàng Đình L ở khu E, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương, Phạm Thị T là người trông giữ xe cho đám tang. Trong lúc sắp xếp lại các xe gửi ở điểm trông xe, lợi dụng sự sơ hở trong việc cất giữ tài sản của chị Đặng Thị L, T đã lén lút chiếm đoạt số tiền 3.495.000 đồng trong túi xách giả da màu đỏ để ở trong cốp xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 34B4-062.88 của chị L. Hành vi của Phạm Thị T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và quyết định hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy: Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi của bị cáo và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ như: đã

tự nguyện bồi thường và khắc phục thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo giao nộp biên lai nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và có bố chồng là người có công được tặng thưởng huy chương kháng chiến. Bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo là phụ nữ, phạm tội lần đầu, giá trị chiếm đoạt tài sản không lớn, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên cần chấp nhận kháng cáo cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình nơi bị cáo cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, thể hiện sự nhân đạo và khoan hồng của pháp luật phù hợp hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Điều 65 Bộ luật hình sự.

[4]. Về án phí: Bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, HĐXX không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị T; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 12/2020/HS-ST ngày 28-4-2020 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Hải Dương.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị T phạm tội Trộm cắp tài sản. Xử phạt bị cáo Phạm Thị T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 02-7-2020.

Giao bị cáo Phạm Thị T cho UBND thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo T có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo Phạm Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án ngày 02-7-2020.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện G;
- VKSND huyện G;
- Cơ quan CSĐT – Công an huyện G;
- Cơ quan HSNV - Công an huyện G;
- Cơ quan THAHS - Công an huyện G;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện G;
- Bị cáo;
- Lưu tòa, lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hoài